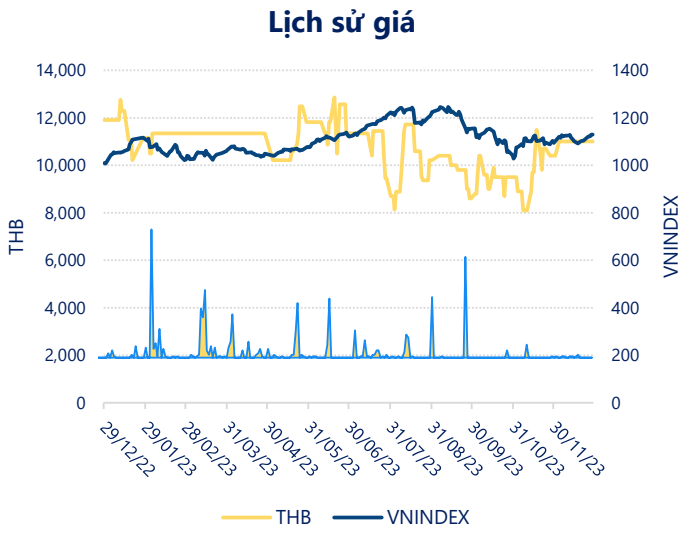
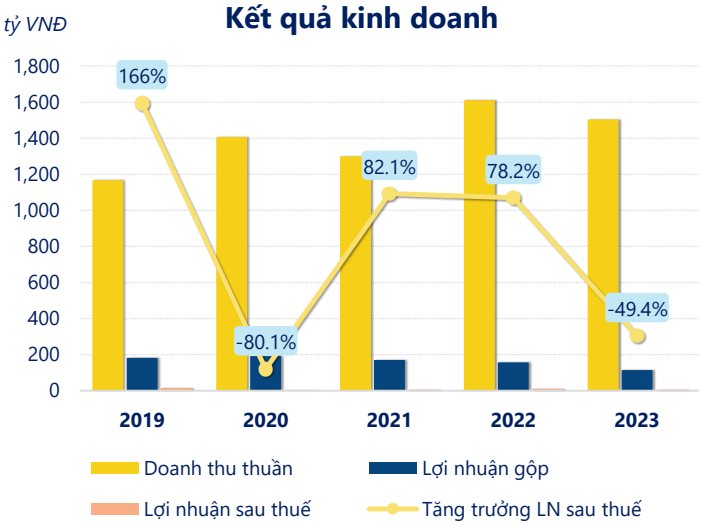
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	11,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	5.8%	-3.0%

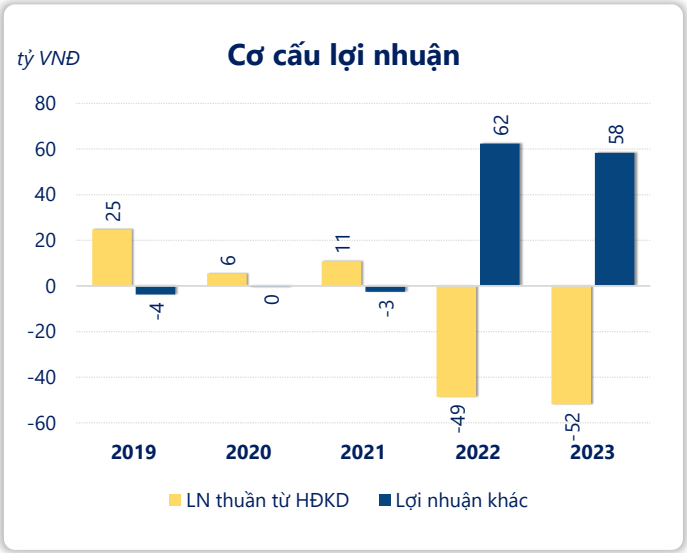
	2023	YoY
DT thuần	1,504 *tỷ VNĐ*	▼ 106 ▼ 6.6%
LN gộp	115 *tỷ VNĐ*	▼ 42.0 ▼ 26.7%
LN thuần	-51.9 *tỷ VNĐ*	▼ 3.20 ▼ 6.7%
LN sau thuế	5.05 *tỷ VNĐ*	▼ 4.94 ▼ 49.4%
ROE	3.3%	+/- YoY ▼ 3.3%
ROA	1.6%	+/- YoY ▼ 1.6%

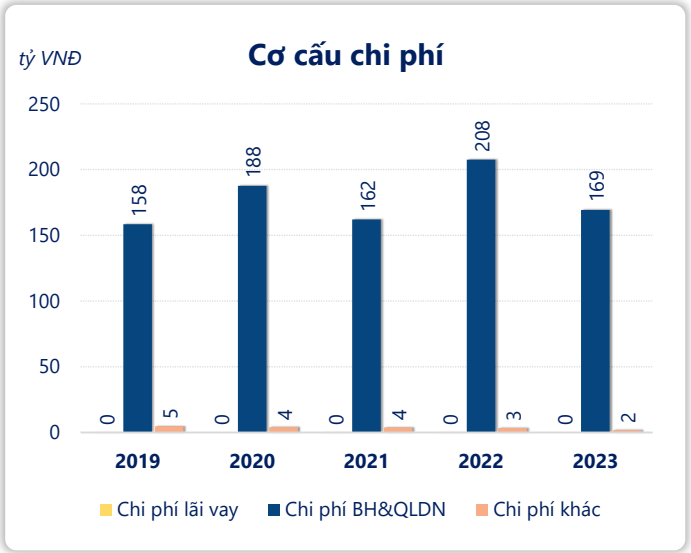




Kết quả kinh doanh **THB** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **1,504** tỷ đồng **giảm 6.62%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 49.4%** chỉ còn **5.05** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **3.35%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

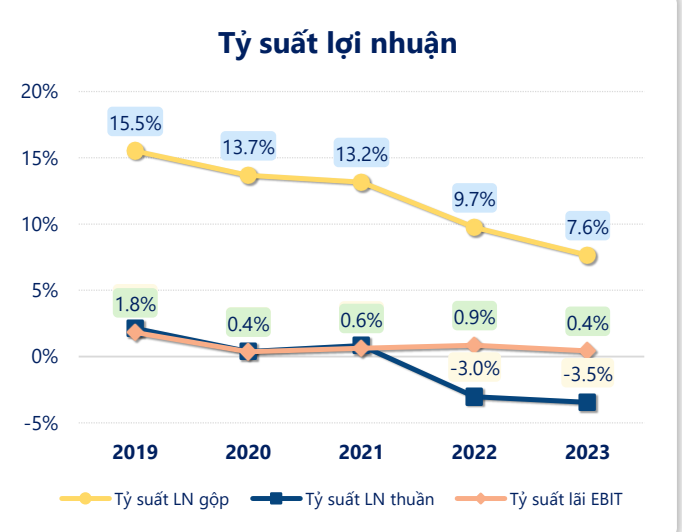


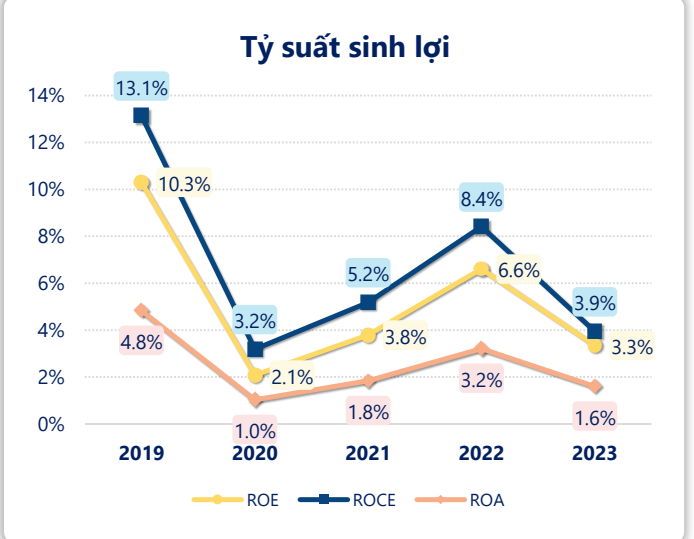


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **THB** năm **2023 giảm đi 3.26** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 51.91 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

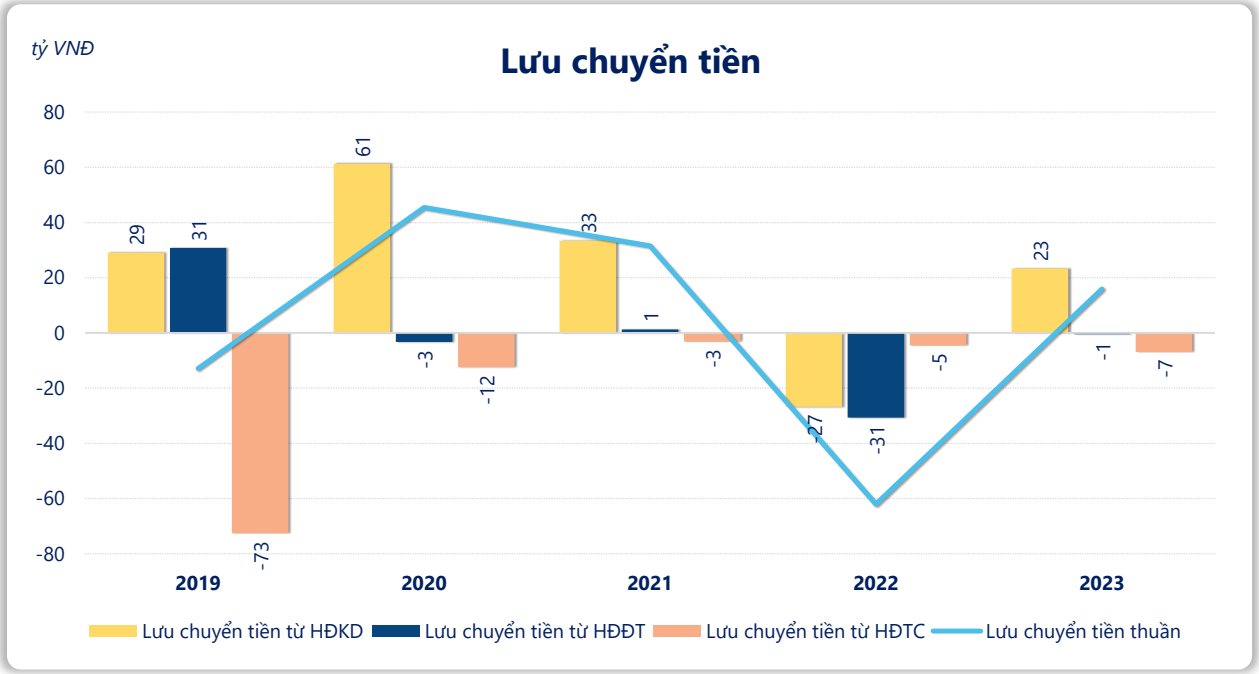
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **169.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.74** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của THB năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **3.35%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**1,167**	**1,407**	**1,298**	**1,610**	**1,504**
Giá vốn hàng bán	986	1,215	1,127	1,454	1,389
Lợi nhuận gộp	**181**	**192**	**171**	**157**	**115**
Doanh thu HĐTC	2.37	0.90	1.85	2.21	2.48
Chi phí TC	0.12	0	0.01	0.04	0
Chi phí lãi vay	**0.12**	**0**	**0.01**	**0.04**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	106	143	119	153	133
Chi phí QLDN	52.9	44.8	42.6	54.7	36.8
LN thuần từ HĐKD	**24.8**	**5.54**	**10.8**	**-48.7**	**-51.9**
Lợi nhuận khác	-3.72	-0.44	-2.52	62.4	58.4
LN trước thuế	**21.1**	**5.10**	**8.32**	**13.8**	**6.45**
Lợi nhuận sau thuế	**15.4**	**3.08**	**5.60**	**9.99**	**5.05**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.4**	**3.08**	**5.60**	**9.99**	**5.05**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của THB bằng **15.92** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-62.02 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **23.32** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.51** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-6.90** tỷ đồng.